| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỘC CHÂU**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 28/2023/QĐST-DS | *Mộc Châu, ngày 21 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty C. Địa chỉ: Số XXX, đường L, tiểu khu N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Quốc H, sinh năm: 1974 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty C. Địa chỉ: Tổ X, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tiểu khu XX, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1958. Địa chỉ: Tiểu khu XX, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La (Văn bản ủy quyền ngày 03/8/2023).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thanh N, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Thanh N: Bà Lê Thúy Q - Luật sư của Công Ty Luật T, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty C và bà Nguyễn Thị T chấm dứt hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất số: 09/HĐTĐ ngày 20/10/2008.

- Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thanh N, bà Nguyễn Thị H chấm dứt hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất năm 2010.

- Ông Lê Thanh N và bà Nguyễn Thị H giao trả cho Công ty C diện tích đất 110,75m$^2$, nằm trong thửa đất số 44, tờ bản đồ số 22, tại Tiểu khu N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Đất có vị trí tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp đường Quốc lộ 43, từ M1 đến M2 là 5m; Phía Đông giáp đất của Công ty C, từ M2 đến M3 là 22,15m; Phía Nam giáp đất của Công ty C, từ M3 đến M4 là 5m; Phía Tây giáp đất của Công ty C, từ M1 đến M4 là 22,15m.

*(Có sơ đồ khu đất kèm theo)*.

- Ông Lê Thanh N và bà Nguyễn Thị H bàn giao cho Công ty C toàn bộ tài sản trên đất bao gồm: 01 nhà hai tầng, tầng 1 mái bằng, tầng 2 mái tôn, cột kèo sắt thép, có diện tích 104m$^2$ và 01 mái che, lợp tôn, cột kèo sắt thép, có diện tích 34,5m$^2$, có tổng giá trị là 620.000.000 đồng.

- Công ty C có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Thanh N, bà Nguyễn Thị H giá trị tài sản trên đất là 620.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- Về án phí: Công ty C chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.400.000 đồng *(Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003905 ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Công ty C phải nộp tiếp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.100.000 đồng *(Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Đỗ Thị Thu Trang**